

Bản án số: 122/2025/HS-ST
Ngày 23 – 10 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Trịnh Ngọc Toàn và ông Phạm Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Phạm Nam Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày: 04/6/1988, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ F, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng H và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ: không có (chung sống như vợ chồng với chị Lý Mỹ L); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 07/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh) xử phạt 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 26/11/2022 chấp hành xong toàn bộ bản án; ngày 20/6/2025, hoàn thành xong chương trình cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh; Ủy ban nhân dân phường H đã ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tự nguyện tại nơi cư trú đối với Nguyễn Văn T từ ngày 20/6/2025 đến ngày 20/6/2026; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Hồng H; sinh năm 1959; nơi cư trú: tổ F, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Hoàng Phú S; sinh năm 1945; nơi cư trú: tổ F, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/6/2025, Nguyễn Văn T hoàn thành cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh trở về địa phương. Cùng ngày, Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh) ra Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 20/6/2025, về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Nguyễn Văn T trong thời hạn 01 năm (kể từ ngày 20/6/2025 đến ngày 20/6/2026) và đã giao Quyết định cho T.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/7/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đến khu vực bên tàu cũ thuộc phường H, tỉnh Quảng Ninh gặp và mua của một người đàn ông tên H1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy “đá”, với giá 500.000 đồng, rồi mang về nhà T ở tổ F, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy ma túy ra sử dụng tại phòng ngủ của mình, bằng cách: cho ma túy “đá” vào bầu tròn ống thủy tinh của bộ sử dụng ma túy rồi dùng bật lửa ga hơi nóng, hút khói vào miệng. Sau khi sử dụng xong, T để bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên giường và nằm nghỉ.

Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường H, tỉnh Quảng Ninh tiến hành kiểm danh, kiểm diện tại nhà đối với T. Quá trình làm việc, T khai nhận đã sử dụng ma túy “đá” vào sáng ngày 29/7/2025. Cơ quan Công an phường H tiến hành: thu giữ nước tiểu của T, kết quả xét nghiệm nhanh tại Phòng khám Đ thể hiện dương tính với ma túy; đồng thời kiểm tra và thu giữ tại nhà của Thuận bộ dụng cụ trước đó T đã dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt, 01 bình nhựa có nắp đậy hai lỗ, một lỗ cắm ống hút nhựa màu đen, một lỗ cắm ống hút nhựa màu tím gắn ống thủy tinh dài 5,5cm có một đầu uốn cong hình bầu tròn.

Tại Kết luận giám định số 1047/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 1048/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: căn màu trắng dạng vết gửi giám định trong ống thủy tinh một đầu uốn cong có dạng bầu tròn là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Ngoài ra T còn khai nhận thêm: Thuận nghiện ma túy từ khoảng năm 2020, đến năm 2024 T đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện 06 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh. Ngày 20/6/2025, T hoàn thành cai nghiện về sinh hoạt tại nơi cư trú, cùng ngày Ủy ban nhân dân phường C (nay là phường H) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với T trong thời hạn 01 năm và đã giao Quyết định này cho T. T biết được việc sử dụng trái phép chất ma túy nếu bị cơ quan chức năng phát hiện sẽ bị xử lý nghiêm nhưng do ham muốn của bản thân nên

vẫn cố ý sử dụng ma túy. Người đàn ông bán ma túy “đá” cho T tại khu vực bên tàu cũ thuộc phường H, tỉnh Quảng Ninh, T chỉ biết tên H1 ngoài ra không biết thêm thông tin gì khác.

Tại giai đoạn điều tra: người làm chứng có lời khai phù hợp về thời gian, quá trình T hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện trở về địa phương; người chứng kiến có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc mình đã trực tiếp chứng kiến quá trình Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bị cáo sử dụng chất ma túy, thu giữ những vật chứng nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 6170/CT-VKSKV1 ngày 29 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025): xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 27 (hai mươi bảy) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 29/7/2025).

- Áp dụng: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ sử dụng ma túy (gồm: 01 bình màu trắng cao khoảng 17,5cm có nắp vặn màu xanh được đục 02 lỗ, đường kính đáy bình khoảng 05cm, đường kính nắp khoảng 2,5cm, 01 ống hút màu tím dài khoảng 16cm, 01 ống hút màu đen dài khoảng 19 cm, 01 ống hút màu cam dài khoảng 12,5cm), đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt, chiều cao khoảng 7,5cm, đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn, mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1048/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Quá trình thu giữ, niêm phong, bảo quản, giao nhận vật chứng và giám định đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, trung thực và có cơ sở khoa học, phù hợp với bản Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Q cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/7/2025, tại nhà riêng thuộc tổ F, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Nguyễn Văn T là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật phòng, chống ma túy, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an phường H kiểm tra phát hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội) đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh đã truy tố.

[3]. Điều 40 Luật Phòng, chống ma túy quy định:

“1. Người đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, người đã hoàn thành điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành việc cai nghiện hoặc chấp hành xong quyết định.”

Điều 256a Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội) quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy

... ”

[4] Methamphetamine là chất ma túy rất độc hại, bị Nhà nước cấm sử dụng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, gây hại đến sức khỏe về thể chất và tinh thần, làm giảm sút về kinh tế của người sử dụng; đồng thời cũng là một trong những

nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt: căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích; phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[7] Về vật chứng: toàn bộ vật chứng thu giữ trong vụ án, gồm: 01 bộ sử dụng ma túy (gồm: 01 bình màu trắng cao khoảng 17,5cm có nắp vặn màu xanh được đục 02 lỗ, đường kính đáy bình khoảng 05cm, đường kính nắp khoảng 2,5cm, 01 ống hút màu tím dài khoảng 16cm, 01 ống hút màu đen dài khoảng 19 cm, 01 ống hút màu cam dài khoảng 12,5cm), đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt, chiều cao khoảng 7,5cm, đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn được niêm phong trong phong bì hoàn lại sau giám định số 1048/KL-KTHS thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông tên là H1 (theo lời khai của T) là người đã bán ma túy cho T: quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa đủ cơ sở xử lý; khi nào được làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 (Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự) của Quốc hội:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 29/7/2025).

2. Căn cứ vào: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ sử dụng ma túy (gồm: 01 bình màu trắng cao khoảng 17,5cm có nắp vặn màu xanh được đục 02 lỗ, đường kính đáy bình khoảng 05cm, đường kính nắp khoảng 2,5cm, 01 ống hút màu tím dài khoảng 16cm, 01 ống hút màu đen dài khoảng 19 cm, 01 ống hút màu cam dài khoảng 12,5cm), đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga nhãn hiệu Hoa Việt, chiều cao khoảng 7,5cm, đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn, mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1048/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q.

Tình trạng những vật chứng, tài sản nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 85/BB-THA/KV1 lập ngày 25/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Quảng Ninh.

3. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền